

LÝ THÁI NHƯ

**MỘT THOÁNG
MONG MANH
CÒN NHỚ MÃI**

MỘT THOÁNG MONG MẠNH CÒN NHỚ MÃI

Lý Thái Như

MEKONG - USA
xuất bản - 1997

một thoáng mong manh còn nhớ mãi

Lý Thái Như

*Bìa: **N.N***

Nguồn: Internet

*Trình bày: **N.N***

**một thoáng
mong manh
còn nhớ mãi**

LÝ THÁI NHƯ

*(Trích Tuyển tập Kỷ vật đầu tay và cuối cùng
của Khái Hưng)*

MỘT THOÁNG MONG MANH CÒN NHỚ MÃI!

** Tưởng Niệm 50 Năm (1947 - 1997)*

Ngày Mất Của Nhà Văn KHÁI HÙNG

LÝ THÁI NHƯ



Được mời đóng góp viết bài cho tác phẩm Tưởng Niệm Văn Hào Khải Hưng, quả thực tôi thấy khó so với thời gian tôi tham chiến trên các chiến tuyến Trung Hoa trong kỳ Đệ Nhị Thế Chiến Kháng Nhật, cũng như sau này trên các chiến trường chống cộng sản, bảo vệ Tự Do tại Việt Nam.

Tuy nhiên tôi đã phải cố gắng, vì anh em sở cậy, vì các thế hệ mai sau cần thấu hiểu minh bạch lịch sử cận đại Việt Nam, tôi đã cố gắng nhớ lại khung trời tuổi trẻ trên sáu chục năm trước để ghi lại đôi điều được biết về Cách Mạng Việt Nam hoạt động trên đất Trung Hoa, kể từ năm nhà văn Khải Hưng bôn ba ra hải ngoại góp khả năng với cách mạng cũng như khuyến khích đề cao tinh thần cách

mạng của các anh em đồng chí.

Trong dịp này Khái Hưng đã nhiều lần tiếp xúc với các vị lãnh đạo tiền bối như cụ Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần và các ông Lý Đông A, Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ... cũng như các thanh niên (ở lớp tuổi chúng tôi), đang thụ huấn tại Quân Trường Võ Bị Hoàng Phố (Tây Cán Ban) và Trường Đào Tạo Cán Bộ của Cách Mạng Việt Nam đặt tại Đại Kiều, Quảng Tây. Vì lý do chiến tranh ngày càng lan rộng nên Trường được di chuyển và đặt chi nhánh tạm tại Tân Biên Dinh, huyện Liễu Châu với danh hiệu là Tây Cán Tân Biên Dinh.

Ở Liễu Châu một thời gian ngắn, Khái Hưng nghe lời khuyên của các đồng chí, nhận công tác, vui vẻ gấp trở về Việt

Nam. Nhưng vừa về tới Hà Nội, ông đã bị thực dân Pháp bắt giam, đưa đi quản thúc ở Vụ Bản, tỉnh Hòa Bình.

Phục Quốc Quân Nổi Dậy Ở Lạng Sơn...

Hồi tưởng lại cái năm 1940 ấy, khi quân phát xít Nhật lấn le vào Việt Nam hất cẳng thực dân Pháp, thì ở Lạng Sơn một chiến sĩ cách mạng tên là Trần Trung Lập đứng ra hô hào đồng bào sốt sắng tham gia phong trào Phục Quốc Quân. Thanh niên nam nữ tham gia rất đông. Lạng Sơn, Cao Bằng hầu như ở trong tay Quân Phục Quốc dưới quyền lãnh đạo của chiến sĩ Trần Trung Lập.

Thanh niên nam nữ Phục Quốc có tinh thần rất cao. Họ được phiên chế vào các đơn vị từ Tổ, Ban và Đội để được cấp

tốc huấn luyện cách sử dụng võ khí các loại đã có, huấn luyện chiến thuật đánh du kích...v. v...

Thời gian huấn luyện quân sự rất là ngắn và gấp rút. Tuy nhiên sau những buổi tập luyện, nam nữ thanh niên cũng được thực hành. Mục đích là công phá các đồn binh Pháp, chiếm đóng các mục tiêu chiến lược, chặn đường tiếp tế của địch quân.

Dưới quyền chỉ huy lãnh đạo của ông Trần Trung Lập, đội ngũ du kích cách mạng Phục Quốc có tinh thần yêu nước cao độ, kỷ luật rất nghiêm minh, và gần như chủ động ở Lạng Sơn và khắp vùng biên giới Hoa Việt.

Dẫu vậy, phần vì thiếu võ khí và lương thực, phần vì chưa quen với cuộc

chiến du kích trường kỳ, chỉ một thời gian sau đành phải tập trung rút sang Trung Quốc để bảo toàn lực lượng.

Khi đã tạm ổn định, toàn thể anh em được tái tổ chức, tham gia các lớp huấn luyện do Đoàn Thể phiên chế để tiếp tục mọi sinh hoạt của Cách Mạng.

Năm 1941, qua các kỳ sát hạch tuyển chọn nam nữ thanh niên có đủ điều kiện về khả năng Văn Hóa cũng như về nhiệt tình yêu nước, đều được giới thiệu vào quân trường Võ Bị Hoàng Phố khóa 19.

Tôi may mắn được thụ huấn khóa này. Bởi trường Võ Bị Hoàng Phố là một quân trường nổi danh hàng đầu của khu vực Đông Nam Châu Á. Và trường cũng có Khóa Học Cấp Tốc, đáp ứng nhu cầu các học viên cách mạng. Có 4 môn chính yếu:

- 1 - Chính trị
- 2 - Quân sự
- 3 - Truyền tin, và
- 4 - Bạo phá¹

Trong giai đoạn học tập, việc huấn luyện và việc thực hành rất cam go, căng thẳng từ tinh thần đến thể xác. Tuy nhiên với lòng yêu nước, các học viên ai nấy đều hăng say, phấn khởi.

Tới năm 1943, trong lễ mãn khóa, chúng tôi càng vui hơn nữa.

Ra trường là bắt đầu cuộc đời mới, một nếp sống mới. Và mai đây, một ước

¹ Khóa học này chúng tôi có một người bạn thân tên là Trần Đình Hội tức Trần Trúc Ngọc bí danh Trần Hồng Việt, học môn bạo phá (chất nổ) ra trường đứng hạng 3. Mất tại Hà Nội, Hè 1951 (N.T.Kiên)

mong chung của anh em chúng tôi “sẽ là những quân nhân tương xứng phục vụ Quê Hương Xứ Sở Việt Nam”.

Rời khỏi Trường Võ Bị Hoàng Phố, chúng tôi được lệnh chuyển “tạm thời phục vụ ở Bộ Tư Lệnh Quân Khu 4”.

Quân Khu 4 do Đại Tướng Trương Phát Khuê, Tư Lệnh Trưởng. Ông Đại Tướng này được giới quân nhân Trung Quốc tặng cho danh hiệu Thiết Tướng Quân. Cũng như tại Quân Khu I, do Đại Tướng Hà Ứng Khâm là Tư Lệnh cũng được phong tặng danh “Quân Gang Tướng”.

Chúng tôi được phiên chế thành Đại đội với danh hiệu Biên Chính, tức Biên - Khu Chính - Trị Công - Tác Đội. Một thời gian sau lại được điều về Phủ Tỉnh Tây thuộc tỉnh Quảng Tây, gần với biên

giới tỉnh Cao Bằng, Việt Nam. Nơi đây có Nhiệm Trang, là trạm công tác mà tôi được chỉ định làm Trạm Trưởng, cùng với 3 cộng sự viên, cũng là bạn đồng học với tôi tại Trường Võ Bị Hoàng Phố từ mấy năm trước.

Nhiệm vụ chính của chúng tôi ở Nhiệm Trang là:

1 - Điều tra để có những tin tức thiết yếu về tình hình quân đội Nhật và Pháp ở Việt Nam. (Tin tức phải cập nhật và trình ngay lên thượng cấp).

2 - Lấy tin tức, thu nhập cũng như động viên người Việt Nam tham gia vào Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội.
– Mở lớp huấn luyện về sinh hoạt cách mạng. Báo cáo thường xuyên về Tổng Hội VNCMĐM Hội.

Gặp Lý Thụy và Đinh Chương Dương

Có một kỷ niệm khi tôi phục vụ tại Quân Khu 4 mà cho đến nay tôi vẫn còn nhớ. Các lãnh tụ VNCMĐM Hội, quý anh em trong VNQDĐ cũng như Đại Việt Dân Chính Đảng và Đại Việt Duy Dân Đảng hoạt động trên đất Trung Hoa lúc bấy giờ (1940 - 1945) chắc chắn chẳng bao giờ quên được. Đây là một kỷ niệm, một ơn cứu sống hai người Việt Nam bị quân đội Tàu bắt giam, đẩy ải nơi lòng hang Độc Đăng Sơn ở Liễu Châu.

Cũng đều do Trời Phật khiến sui, chứ nếu không thì hai người kia sẽ rục xương trong lòng núi, ai mà biết đến! Và

lịch sử Việt Nam sẽ phải khác kể từ 1945?
Tôi xin tuần tự kể lại như sau:

Thời gian phục vụ tại Quân Khu 4 để phiên chế công tác, vào những ngày nghỉ chủ nhật, tôi thường đến thăm các anh em đang thụ huấn tại trường Việt - Cán - Ban ở Đại Kiều. Đây là trường đặc biệt huấn luyện, đào tạo các cán bộ để mai này cử về quốc nội phục vụ non sông Việt và đồng bào mình.

Cũng tại nơi đây, tôi còn có những người bạn thân thiết từ hồi còn thiếu niên nên rất quyến luyến nhau và thương nhau như tình ruột thịt. Ra trường, phục vụ tại bất cứ đâu, tôi vẫn hằng nhớ đến các bạn và đến thăm, là điều tất yếu.

Trong một dịp đến trường thăm bạn, tình cờ có hai sĩ quan người Trung Hoa cùng chuyện vãn với chúng tôi. Họ cho

chúng tôi biết là ở trong lòng núi Độc Đăng, hiện đang câu lưu người Việt Nam làm cách mạng. Và quay mặt về phía tôi, viên sĩ quan nói:

– Nếu tiên sinh có muốn đến thăm họ, để coi xem có phải là người quen hay không thì tiên sinh thử đến tham quan một chuyến. Tuy việc thăm viếng có khó khăn nhưng thiết nghĩ tiên sinh là người chuyên nghiệp và có trách nhiệm phải rõ nên việc đến đây cũng dễ thôi...

Ở Đại Kiều về, một người bạn tháp tùng cùng tôi đi rẽ vào một con đường hơi hẹp và loanh quanh dẫn vào hang núi. Một khắc sau chúng tôi thấy có một tấm biển dựng bên lề đường, ghi rõ:

Độc Đăng Sơn

Khu Vực Cấm!

Mặc, chúng tôi cứ tiến về phía trạm gác. Sau trạm là cửa ra vào lòng núi cấm.

Gặp người lính gác, tôi yêu cầu được tiếp xúc với vị sĩ quan có thẩm quyền. Vài phút sau, một thượng sĩ ra hỏi. Tôi xuất trình giấy tờ cần thiết và nói rõ lý do. Viên thượng sĩ này vui vẻ, hướng dẫn chúng tôi đến gặp vị Đại Ủy chúa ngục Độc Đăng Sơn.

Một lát thì chúng tôi được diện kiến. Chúa ngục nghe chúng tôi trình bày, xem các giấy tờ hành sự của tôi và thấu hiểu, bèn rất vui vẻ giúp liền. Y nhanh nhẹn hướng dẫn chúng tôi vào nơi giam tù. Y nói:

– Các ông chỉ được phép đến phòng giam này mà thôi, ngoài ra không được phép di chuyển đến những nơi nào khác.

Chúng tôi cười, vui vẻ cảm ơn. Nghe vị chủ ngục nói vậy, tận đáy lòng, tôi hiểu rõ nơi chúng tôi đang hiện diện là một lòng hang lớn, được ngăn ra nhiều phòng. Có phòng lớn, phòng nhỏ. Phòng giam người, phòng tra tấn tội phạm, phòng chứa các vật dụng cần và linh tinh đủ thứ của một cơ quan tình báo mật... tôi nghĩ thế.

Tuy nhiên nơi lòng hang Độc Đăng Sơn này thật yên, thật tĩnh. Ở ngoài xa, chỉ hơi xa một chút thôi mà nhìn vào thì mọi người tưởng đấy chỉ là một núi đá thông thường, chứ có ngờ đâu lại là một “sào huyệt” của chính quyền tạo dựng. Người bị giam vào đấy, có chấp cánh cũng không thể bay lốt ra ngoài.

Vị Đại Úy chúa ngục đưa chúng tôi vào một phòng bao quanh bằng phen tre ghép lại thành vách tường. Y trở hai

người đang nằm dài trên nệm rơm và bảo:

– Đây, hai ông Việt Nam, đồng bào của các ông đây.

Y cười, nháy mắt với tôi.

Chúng tôi tiến vào phòng. Trên nền đất phòng giam đều được giải rơm ken lại. Tôi chỉ thấy hai người tù nằm chổng gọng, tro trọi với hai cái túi vải nhỏ đựng bộ quần áo kẻ bên.

Thấy có tiếng nói và tiếng động của tiếng chân người bước vào phòng, hai người tù vội nhóm dậy, run rẩy.

Một người có râu lơ thơ râu dê, mặt choắt, tai chuột, tác ngoài ngũ tuần, cao gầy vẻ còm nhom. Còn người kia, tuy có bề thế hơn nhưng cũng cùng một dáng vẻ ốm yếu, tiều tụy.

Viên chủ ngục dặng hắng chỉ vào từng người:

– Xin giới thiệu với quý tiên sinh, đây là Lý Thụy, bị chính phủ bắt về tội làm gián điệp, cho Nga hay cho Nhật, còn đang tra xét. Y chỉ vào người có râu lơ thơ. Còn anh này, y khai tên Đinh Chương Dương. Điều tra kỹ thì y sang đây để hoạt động cho cộng sản...

Té ra là thế. Phàm là người Việt Nam sang Trung Hoa làm ăn hay hoạt động cách mạng đều phải có người bảo lãnh, giới thiệu với chính quyền địa phương, còn họ... lén lút... cư trú bất hợp pháp...

Chưa nghĩ hết câu thì chúng tôi cũng được viên chủ ngục giới thiệu cho hai người tù rõ lý do chúng tôi vào thăm. Cả hai đều ứa nước mắt, ôm lấy chúng tôi như ôm lấy ánh sáng, niềm tin và hy

vọng của cuộc đời tưởng như vô vọng: vĩnh viễn chẳng bao giờ có thể thoát khỏi thân cá chậu chim lồng!

Cả hai người tù nói với chúng tôi rằng họ bị bắt giam cũng chỉ vì chính phủ Trung Hoa nghi ngờ họ là cộng sản, hơn thế còn gán cho họ làm gián điệp cho Nhật... Họ bị câu lưu để chờ điều tra xem hư thực ra sao... Và cuộc điều tra đang còn được tiến hành, vẫn còn đang tiếp tục... không biết đến bao giờ...

Tôi nói đôi câu an ủi họ và hứa với họ là sẽ trình lên cấp trên:

– Chủ tịch Trương Bội Công và cụ Nguyễn Hải Thần... đang là những vị lãnh đạo Tổng Hội (VNCMĐMH) hiện tọa lạc tại đường Ngư Phong, Liễu Châu, để xin hai cụ giúp đỡ, can thiệp với chính phủ Trung Hoa cho các ông.

Được lời như cởi tấm lòng, Lý Thụy mừng rỡ, tha thiết cầu khẩn chúng tôi «vì tình đồng hương, đồng bào ruột thịt» năn nỉ với Tổng Hội can thiệp dùm, vì trong chiến tranh Hoa - Nhật, chính phủ Trung Quốc có quyền nghi ngờ hết thảy và gán cho mọi người là cộng sản hoặc làm gian điệp... Vậy quý ông trình bày giùm cho. Ở ấy chúng tôi chẳng bao giờ dám quên...

Trước thảm cảnh khóc, nói tha thiết của người tù đồng hương, ai có thể dửng dưng cho được! Do đấy khi về tới trụ sở Tổng Hội, tôi đã trình bày hết tự sự lên cụ Trương Bội Công và Nguyễn Hải Thần. Hai cụ nghe xong, đều hứa là sẽ triệu tập một phiên họp để mổ xẻ vấn đề, và nếu xét thấy cần thì sẽ lấy danh nghĩa Tổng Hội can thiệp với chính phủ Trung Hoa cứu xét tha cho các đương sự.

Đại Tướng Trương Phát Khuê Toàn Quyền Quyết Định...

Một hội nghị do chủ tịch Trương Bội Công và Nguyễn Hải Thần triệu tập, trong số có các ông Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam, Nghiêm Kế Tổ, Nguyễn Ngọc Thanh² ... cùng các anh em chúng tôi...

Thảo luận, mổ xẻ vấn đề của hai người Việt Nam bị cầm tù trong hang Độc Đảng Sơn thật suôn sẻ, không gặp một chống đối nào cả. Nguyên do những người hoạt động cách mạng cho Quốc Gia – Dân Tộc lúc bấy giờ không câu nệ, không có thành kiến phe nhóm, chủ nghĩa, chủ thuyết nào. Chỉ cần lật đổ ách thống trị của Thực dân, Phong kiến đem

² Tên thực của lãnh tụ Duy Dân Đảng Lý Đông A lúc bấy giờ. (N.T.K)

lại độc lập cho nước nhà và sự tự do, dân chủ, dân quyền cho toàn thể đồng bào là mãi nguyên.

Do đấy một tờ trình đã được đúc kết. Mọi người hiện diện đều ký tên bảo lãnh cho Lý Thụy và Đinh Chương Dương, để đệ trình lên chính quyền Trung Ương là Thống Chế Tưởng Giới Thạch ở Trùng Khánh, thông qua Đại Tướng Trương Phát Khuê, tư lệnh Quân Khu 4 đặt bản doanh ở Quảng Tây.

Thiết Tướng Quân nhận được văn thư bảo lãnh của Tổng Hội Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội bèn một mặt làm văn thư gửi về Trung Ương thỉnh thị Tưởng Thống Chế, một mặt cho hai cụ Trương - Nguyễn rõ là phải chờ lệnh trên.

Cái khó khăn là ở chỗ trận chiến Hoa – Nhật ngày càng quyết liệt. Chính quyền Trung Ương đang phải bù đầu đối phó về nhiều mặt, kể cả giặc ngoài lẫn thù trong. Quân phiệt Nhật có hùng mạnh thật nhưng chỉ nhất thời so với tinh thần chịu đựng của người Hoa trong trường kỳ kháng chiến mà Tưởng Tổng Tài phát động. Riêng chỉ đáng ngại là kẻ nội thù họ Mao sẽ lợi dụng sự hòa hoãn để kháng Nhật, bành trướng thế lực cộng sản tiêu diệt lại mình mà thôi. Tưởng Giới Thạch và các Tướng lãnh các Quân Khu đều quan niệm như vậy³.

Tuy nhiên “sự khó khăn chờ đợi” cũng không lâu mấy. Trung Ương hoàn lại bản thỉnh thị với lời phê: “Việc này

³ Tưởng Giới Thạch tiên liệu rất đúng: chỉ vì nhà học giả kiêm chiến lược Trương Học Lương của Trung Hoa Quốc Dân Đảng chủ trương đoàn kết với CS Mao để diệt thù ngoài (là quân phiệt Nhật) nên mới dẫn tới việc mất cả lục địa Trung Hoa vào tay Mao Trạch đông năm 1949 (N.T.K)

Đại Tướng Tư Lệnh Quân Khu được toàn quyền quyết định».

Thế là Trương Phát Khuê “vốn thân với Tổng Hội” bèn quyết định tha Lý Thụy và Đinh Chương Dương “thể theo sự bảo lãnh của Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội” và kêu Tổng Hội đến đón hai tù nhân về.

Bữa Cơm Tổng Hội Thết Đãi và Kết Nạp Hai Đồng Chí Mới

Ông Hoàng Kim Thanh, trên 40 tuổi, nguyên là cán bộ của Trường đào tạo Cán Bộ Việt Cán Ban, được biệt phái về phục vụ tại trụ sở VNCDMĐMH, đặc trách về hỏa thực cho Tổng Hội.

Sau khi đã thâm nhận và làm lễ tuyên thệ cho hai đoàn viên gia nhập VNC-MĐMH, bữa cơm chiều ngày hôm ấy để mừng hai đồng chí mới, Hoàng Kim Thanh đã thết mọi người một bữa ăn thật ngon.

Trước khi dùng cơm, Hoàng Kim Thanh long trọng sôi cơm cho hai đồng chí mới và nói:

– Thế là từ nay các ông đã là đồng chí của chúng mình và dùng bữa cơm đầu tiên của Cách Mạng Quốc Gia Việt Nam tại đây đấy nhé!

Theo thường lệ mọi người đều đứng lên hô lớn khẩu hiệu:

– Nỗ lực: phục quốc! Cách mạng: bảo tồn! Tinh thần: phấn đấu.

Rồi cùng ngồi xuống, cùng mời nhau ăn uống vui vẻ. Nếu tôi nhớ không lầm thì đây là thời gian ở vào giữa năm 1943, cuối Hạ.

Như trên đã kể, tôi được chuyển về Tỉnh Tây, điều ra Nhiệm Trang vùng biên giới Hoa – Việt thực hiện công tác xâm nhập Việt Nam.

Riêng Lý Thụy và Đinh Chương Dương thì vẫn làm việc tại Tổng Hội. Lạnh và tháo vát lại nhiều mưu kế, thủ đoạn, Lý Thụy chỉ trong thời gian ngắn được hai cụ Trương, Nguyễn tin dùng. Còn Đinh Chương Dương thì ít lâu sau tôi không còn được tin tức gì nữa.

Lý Thụy: Ủy Viên Hậu Bổ Của VNCMĐM Hội

Tin tức bay sang đến tai các nhà Cách Mạng Việt Nam sinh hoạt tại Trung Hoa: “Cần phải cử người về Nước, sửa soạn nắm lấy các guồng máy chính quyền!”

Đây là khoảng thời gian giữa năm Quý Mùi (1943) trước những năm Giáp Thân (1944) và năm Ất Dậu (1945).

Ngay khi lượng giá tình hình trong nước Việt “một cổ mà hai trùng” Tổng Hội đã quyết nghị cử người lãnh đạo và các cán bộ gấp trở về hầu đáp ứng nhu cầu Cách Mạng. Bởi lẽ Nhật đã dùng sức mạnh vào được Đông Dương đặt nhà cầm quyền Pháp ở vào cái thế bị động, sớm chầy sẽ bị hất cẳng.

Thế nên, khi triệu tập Đại hội để cử người lãnh đạo cùng phái đoàn về Nước, trước tiên Tổng Hội nêu lên câu hỏi:

– Có ai xung phong về Việt Nam bí mật định đặt mọi cơ sở cho Cách Mạng không?

Thì Lý Thụy nhiệt tình giơ tay và đứng lên:

– Có. Tôi xin xung phong về Nước sinh hoạt dưới lá cờ của Tổng Hội!

Cụ Trương Bội Công và cụ Nguyễn Hải Thần cùng cười, khen:

– Tốt! Có ai có ý kiến về sự xung phong của đồng chí Lý Thụy không?

Cả hội trường im phắc. Mấy phút sau mới có tiếng nói:

– Hoan nghênh tinh thần vì Cách

Mạng của đồng chí Lý Thụy!

Tôi không kịp nhận ra ai là người tán thành sự xung phong của Lý Thụy. Chỉ biết là Lý Thụy được phong chức Ủy Viên Hậu Bổ của Tổng Hội Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội được cử về Nước hoạt động. Sở dĩ gọi là Ủy Viên Hậu Bổ là vì rằng các ủy viên khác đều đã có từ trước do Tổng Hội chỉ định rồi. Ấu cũng là cách ban ân huệ trước, một hứa hẹn của Cách Mạng đối với Lý Thụy vậy.

Tháp tùng phái đoàn về nước, có Đỗ Thị Lạc nguyên là cán bộ của Phục Quốc Quân, Nam Long (sau 1945 lên cấp Tướng) và một số đồng chí khác đều thuộc sắc tộc Nùng, Thổ ở vùng Cao Bằng. Lý Thụy cử Đỗ Thị Lạc⁴ làm bí thư.

⁴ Khi về tới Việt Nam thì Đỗ Thị Lạc có thai nên Lý Thụy cho lệnh đi cùng Hồ Quốc Tuyền hoạt động công tác ở vùng biên giới Lào Việt.

Máu Chảy Vào Trong Mối Sợ!

Sau bữa cơm chiều, trước khi tiễn phái đoàn về Nước, chúng tôi có một phiên họp với Lý Thụy để thảo luận về những công tác phải làm. Và tôi cũng có hỏi Lý Thụy:

– Xin chú cho biết ý kiến về những sinh hoạt của các anh em ở Liễu Châu?

Lý Thụy ẩm ớ:

– À, ở Liễu Châu thì một đồng hai... một quả trứng (tiền quốc tệ).

Tôi cải chính:

– Không phải. Đây là nói về sinh hoạt của Tổng Hội chứ đâu phải sinh hoạt về ẩm thực!

– À, thì anh phải nói rõ là sinh hoạt của Đoàn thể, chú mấy phân tách để trả lời chứ.

Đây là một trong những luận điệu của Lý Thụy.

Và trong chuyến hành trình về Quê Hương, có một cán bộ tháp tùng tên V.N.L (sau là một tướng lãnh V.C, vóc dáng cao lớn dềnh dàng nên tôi vẫn gọi đùa là con ngựa Ê - tà - lỏng nước hai ⁵. Một buổi anh ta gánh theo 2 ba lô, một của Lý Thụy và một của y, cùng đi trên con đường vòng vèo đồi núi với phái đoàn. Lý Thụy chân đi đôi hài sảo (dép rơm, quai bằng dây thừng mới tinh) lại leo dốc xuống đèo nhiều nên dây đeo cọ sát vào da thịt khiến chảy máu. Y bèn nói với Lý Thụy:

5 Tại Cao Bằng nơi vùng Cao Bình, có cơ sở chuyên nuôi ngựa cho quân đội Pháp. Một bác sĩ Việt Nam được mời phụ trách việc nuôi dưỡng giống ngựa Ả Rập này nên ngựa rất cao lớn và khỏe mạnh.

– Chú ơi, chân chú chảy máu đấy!

Lý Thụy quay lại, nhìn chân rồi cười:

– Không sao đâu! Máu ứa ra ngoài thì không hề gì. Chú nếu nó chảy vào trong thì mới sợ!

Về chuyển đi này của phái đoàn, ở Nhiệm Trang, tôi nhận được báo cáo đầy đủ, kể cả những mẫu chuyện ấm ở ghi trên.

Ảo Hóa Khôn Lường:

Mặt Trận Việt Minh Và Hồ Chí Minh

Từ năm 1943 trở về sau, tại quốc nội chợt dấy lên Mặt Trận Việt Minh, quy tụ nhiều thành phần yêu nước, sửa soạn cho công cuộc diệt Thực dân Pháp, đuổi Phát xít Nhật, khôi phục nền độc lập tự chủ Việt Nam.

Không ai được rõ lãnh tụ của Mặt Trận Việt Minh là ai? Mọi người chỉ được biết có một điều là phải sẵn sàng đứng lên phục vụ Tổ Quốc. Và đứng trong hàng ngũ Mặt Trận Việt Minh tức là phục vụ Tổ Quốc Việt Nam vậy.

Từng địa phương “Mặt Trận Việt Minh” cố dựng lên một tổ – gọi là chi bộ - tuyên truyền, kích động lòng yêu nước của mọi người rồi cứ thế nhân lên

thành nhiều tổ – hay nhiều chi bộ. Mục đích chính: điều tra xem nhà nào có súng, làm công việc gì để sống – Phủ hay Huyện có bao nhiêu lính, súng ống, tạc đạn nhiều ít, cơ đội chúng tổ chức ra sao, canh gác thay đổi như thế nào? Ở thôn xã thì những ai cường hào ác bá, ai thân Tây thân Nhật...v.v... Ai đã tham gia các đảng phái chính trị hoặc các Hội đoàn nào? Lương - Giáo (tôn giáo) của họ ra sao?

Đặc biệt là những tổ – hay những chi bộ – ở cùng một địa phương (làng, xã) đều không có sự trực tiếp hay gián tiếp liên hệ. Mỗi tháng «có người phương xa» về khai hội, kiểm điểm tình hình và nhận những báo cáo mới. Làm quà cho đồng chí là những tờ báo Cứu Quốc màu xanh chủ nhiệm là Xuân Thủy, hoặc tờ Cờ Giải Phóng in trên giấy mỏng, trắng

mịn với lời dặn: Báo bí mật. Đừng để lọt vào tay địch!

Chỉ một thời gian hai năm (1943 - 1945) Mặt Trận Việt Minh đã thành một phong trào. Người ta rỉ tai nhau: “Lãnh tụ là một nhà ái quốc. Việt Minh là tên gọi tắt của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội⁶ đấy”.

Trong năm 1944 và Ất Dậu 1945, mọi người hầu như chỉ lo quân Đồng minh đến bỏ bom, đánh phá các cầu cống giao thông giữa các Tỉnh và triệt hạ các cơ sở của Nhật cũng như chỉ lo việc cứu đói, chống đói mà thôi. Người chết vì đói như ngã rạ. Và cơ hội thật sự Độc Lập, Tự Chủ của Việt Nam đã chín mùi sau 2 quả bom nguyên tử nổ trên đất Phù Tang khiến Nhật Hoàng phải ra 6 Lý Thụy thêm vào 2 chữ Độc Lập thay cho 2 chữ Cách mạng làm ảo thuật, nhập nhằng với VNCMĐMH của cụ Nguyễn Hải Thần.

lệnh cho toàn thể quân binh chủng Nhật Bản phải buông súng, đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, tháng 8 - 1945.

Toàn thể đồng bào Việt Nam khát khao nền độc lập bấy lâu, gặp cơ hội cùng vùng lên chiếm lấy các Phủ, Huyện và Tỉnh, đặt cơ quan hành chánh, bắt kẻ xu hướng chính trị và chủ thuyết cách mạng nào.

Riêng thủ đô Hà Nội thì biến cuộc biểu tình công chức ở Nhà Hát Lớn ngày 19. 8. 1945 sang cuộc khởi nghĩa, đòi Khâm sai Phan Kế Toại phải từ chức để giao lại quyền hành cho người dân.

Cho tới lúc ấy Mặt Trận Việt Minh mới chính thức ra mặt. Vài lá cờ đỏ sao vàng thập thò giờ cao rồi lại rụt xuống. Như trắc nghiệm tâm lý quần chúng. Như dò xem phản ứng của đồng bào. Cho

tới khi biết rõ rằng mọi người hiện diện như chẳng quan tâm tới lá cờ xa lạ ấy, chỉ chăm chú “vào việc đòi chủ quyền”, mấy cán bộ VM mới chính thức lên tiếng, lúc cương lúc nhu thúc đẩy, khích động, lợi dụng sức mạnh quần chúng trấn áp... khiến Bác Sĩ Nguyễn Xuân Chữ cũng như Thị Trưởng Trần Văn Lai phải bó tay, khuất phục. Còn Khâm Sai Phan Kế Toại, con trai nhà văn Phan Kế Bính, vì đã được tuyên truyền, rĩ tai trước, nên sẵn sàng rút lui, giao chính quyền lại cho nhân dân đồng bào mà đại biểu chỉ vền vện có mười cán bộ VM có tài ảo hóa.

Đây là cuộc «Cách mạng mùa Thu 1945», ngắn gọn, mà tôi được tở trình. Có lẽ ở những nơi khác cũng thế.

Hai tuần lễ sau, ngày 2 tháng 9, lãnh tụ Việt Minh ra mắt quần chúng đồng bào ở khán đài vườn hoa Sở Thú – mà họ

đặt tên lại là Ba Đình. Ra mắt đồng bào với bản Tuyên ngôn Độc Lập của Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa do Chủ Tịch Hồ Chí Minh đọc.

Tin tức bay sang Côn Minh. “Thì ra là thế!” Tôi trầm nghĩ và hơi băn khoăn. Lúc bấy giờ các Đảng phái Cách Mạng Việt Nam đang sửa soạn rời Trung Hoa về nước. Tư Lệnh Quân Khu 4 là Tướng Trương Phát Khuê, bạn thân của anh em Cách Mạng thì lại bị Tưởng Giới Thạch điều đi nơi khác. Thay vào đó lại cử Tướng Lư Hán và Tiêu Văn sang giải giới quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra. Tôi theo đoàn quân của Tướng Lư Hán, trong nhiệm vụ liên lạc, giải quyết các vấn đề nếu có giữa người Việt Nam với đoàn quân Tàu rất phức tạp này.

Và tôi đã về tới Việt Nam, ở Hà Nội.

Xa giang sơn ruột thịt khá lâu, nhìn Tháp Rùa rêu phong giữa lòng một Hồ Gươm xanh biếc, đối cảnh cũ, mắt tôi dường ứa lệ.

Và tôi đã gặp lại Lý Thụy, không chỉ một lần với cả một huyền thoại sử tích rất có lớp lang và “lô-gíc” được truyền tai truyền miệng đầy bí ẩn.

Vậy Lý Thụy là ai? há chẳng phải là một trong hai “tử tội” mà chúng tôi – Tổng Hội Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội đã bảo lãnh cứu ra khỏi lòng hang núi Độc Đăng ở Liễu Châu ngày nào? Há chẳng phải là cái anh được Tổng Hội phong cho chức Ủy Viên Hậu Bổ, cử về nước theo dõi tình hình, sửa soạn cho Một Ngày Trống Đại của Dân Tộc? Và anh ta đã lợi dụng danh nghĩa, thâm vào một tay, nắm lấy chính quyền cho phe nhóm, đặt toàn thể anh em Cách

mạng Quốc Gia Việt Nam trước chuyện đã rồi? Và thực sự Nguyễn Ái Quốc là ai, Hồ Chí Minh thực sự là ai, một đoạn hồi ký nhỏ này không thể dài dòng kể lại một quá trình lịch sử từ đầu thế kỷ với những nhà Cách Mạng Phan Bội Châu qua những lần sang Tàu, sang Nhật rồi bị kẻ chỉ điểm cho Thực dân, bán đứng cụ ở Hồng Kông; cũng không thể tả mỹ ghi lại những ngày các cụ Tây Hồ Phan Châu Trinh, Nguyễn Thế Truyền... hoạt động ở Pháp, đã hết lòng chỉ dẫn cho “boy Nguyễn Tất Thành” sa cơ lỡ vận sau khi thôi chân “bồi tàu” từ Marseilles về Paris xin tá túc.

Cả trang sử dài ấy nhiều người đã biết. Ở đây tôi chỉ xin nhắc sơ những gì liên hệ với Tổng Hội kể từ năm 1940 khi nhà văn Khái Hưng sang Trung Hoa rồi lại vội vã về Nước, tiếp đến cảnh Lý Thụy

bị câu lưu được Tổng Hội chúng tôi cứu ra. Chỉ một thoáng mong manh ấy thôi mà ngày nay đây tôi vẫn còn nhớ mãi!

Vậy Lý Thụy tên thực là Nguyễn Tất Thành, nguyên quán Nghệ Tĩnh. Làm bồi tầu để sang Pháp. Tá túc và được hướng dẫn cách mạng nơi các cụ Phan Châu Trinh, Nguyễn Thế Truyền... Tên dưới những bài báo tranh đấu cho nền Độc Lập, Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền Việt Nam được ký dưới một bút danh chung là Nguyễn Ái Quốc đã được Lý Thụy sau đây mạo nhận là của mình. Rồi Pháp, Lý Thụy sang Nga học nghề tình báo, gián điệp rồi làm việc với Bồ Rô Đin, lập cơ sở Đông Phương Hồng ở Hồng Kông.

Chính Lý Thụy đã chỉ điểm bán cho Pháp cụ Phan Bội Châu để lấy số tiền

một trăm ngàn Đông Dương, khiến cụ Phan bị bắt giải về Huế...

Lò dò sang Côn Minh, Lý Thụy bị câu lưu về tội làm gián điệp cho cộng sản Nga. Và vì tình đồng hương, rất nhiều tình cảm và nhân đạo của người Quốc Gia hoạt động cách mạng nơi Quê người, cụ Nguyễn Hải Thần và Trương Bội Công đã giúp đỡ... cứu sống Lý Thụy trong tay ngoại nhân là lẽ tất nhiên vậy.

Hồ Chí Minh Đến Đó!...

Làm việc với cấp bậc sĩ quan cạnh Tướng Lư Hán, trong thời gian nửa năm 1945 và năm 1946, tôi đã gặp lại Lý Thụy tức Hồ Chí Minh, dầu chỉ thoáng qua, khi một lần ông đến thăm xã giao vị Tướng Tàu này.

Hồ Chí Minh nói tiếng Trung Hoa khá lưu loát, khỏi cần người thông ngôn, sau Tuần Lễ Vàng ông phát động quyền góp nơi đồng bào Việt Nam “để mua súng đạn bảo vệ Tổ Quốc!” Sự thực chỉ là một mưu đồ bất chính: hối lộ cho Lư Hán và Tiêu Văn kể cả việc cung phụng đầy đủ số bạc phiến cần của hai ông Tướng này. Mục đích chính là làm sao vô hiệu hóa sự giúp đỡ cho phe Quốc Dân Đảng Việt Nam mà Tưởng Giới Thạch, nhân danh Trung Hoa Quốc Dân Đảng và là người lãnh đạo toàn dân Trung Quốc, đã ra lệnh.

Vào cuối năm 1945, Hồ Chí Minh lại dùng xảo thuật tình cảm, đích thân xin gặp cụ Nguyễn Hải Thần tại trụ sở VNC-MĐM Hội.

Cụ Nguyễn nhận tiếp. Tôi và một số nhân vật của Tổng Hội Việt Nam hoạt

động tại Côn Minh ngày nào, lại có dịp trực diện với Lý Thụy tức Hồ Chí Minh.

Lần này Hồ Chí Minh đã ôm lấy cụ Nguyễn và khóc nói:

– Thực dân Pháp đã vào Sài Gòn. Cả Nam Bộ lại lọt vào tay Thực dân Pháp. Vậy tha thiết mong Cụ và các anh em Quốc Dân Đảng hãy vì Tổ Quốc Việt Nam, gánh vác trách nhiệm chung với chúng tôi...

Cụ Nguyễn Hải Thần hỏi:

– Gánh vác như thế nào?

Hồ Chí Minh ngồi vào ghế, rành rẽ trình bày kế hoạch “đoàn kết tất cả các Đảng phái Quốc Gia, thành lập chính phủ Liên Hiệp, bầu cử Quốc Hội vào ngày 6. 1. 1946. Mục đích chính: xây dựng đất nước – chống lại mọi mưu đồ

trở lại VN của Thực dân...v.v...”

Sau một lúc thảo luận, cụ Nguyễn và các anh em Quốc Gia thỏa thuận trên nguyên tắc, sẽ trả lời chính thức sau một phiên họp.

Khi tiễn, tôi hỏi nhỏ:

– Chú còn nhớ viên sĩ quan đã tới hang đá Độc Đăng Sơn ở Liễu Châu thăm chú và ông Đinh Chương Dương cùng bị câu lưu ở đấy không? Ông Đinh Chương Dương bây giờ ra sao, chú?

Hồ Chí Minh chớp chớp đôi mắt rồi gật đầu:

– Nhớ nhớ! Cảm ơn!

Ông vội bắt tay tôi rồi ra sân, quên không nói cho tôi rõ về cái ông Đinh Chương Dương thuở ấy, hiện giờ ở đâu...

Thủ Đoạn Lùi Một Mà Tiến Ba

Sau lời khẩn cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cụ Nguyễn Hải Thần triệu tập một hội nghị gồm toàn thể các lãnh tụ các Đảng phái Quốc Gia để tham khảo ý kiến.

Trong khi thảo luận, mỗi xẻ vấn đề, từ ông Vũ Hồng Khanh đến ông Nguyễn Tường Tam đều có cân nhắc đến cái giờ G đã truyền xuống các người có trách nhiệm tại các cơ sở, địa phương các Tỉnh và kết luận: “Nếu đối phương đã tha thiết đến vấn đề đoàn kết, thành lập một chính phủ Liên Hiệp để cùng phụng sự đất nước chống ngoại xâm thì mình không thể không nhận lời. Khước từ, cổ lạt họ thì chỉ làm khổ anh em đồng chí đồng bào thôi và còn bị mang tiếng là tranh giành ngôi vị... Lịch sử sẽ kết tội”.

Kết luận: Ngày giờ G của cuộc đổ máu lấy lại chính quyền trong tay Hồ Chí Minh (được chính quyền Trung Hoa Dân Quốc thôi thúc tích cực yểm trợ) đã bị hủy bỏ. Các người hiện diện đều tán thành giải pháp liên hiệp, lập chính phủ Liên Hiệp do Hồ Chí Minh khẩn cầu. Được tin, các Tướng Lữ Hán và Tiêu Văn đều thở phào, nhẹ nhõm.

Chính phủ liên hiệp được thành lập. Dân chúng vui mừng, dễ thở hơn. Các cuộc hội nghị với đại diện chính phủ Pháp được diễn ra tại Đà Lạt, Fontaine-bleau... Và rồi quân đội viễn chinh Pháp được vào Hà Nội cũng như ở các Thành phố quan trọng khác. Quân đội của Tưởng Giới Thạch sang giải giới quân phiệt Nhật phải trở về nước nhường cho quân Pháp vào thay thế.

Chỉ trong vòng không đầy nửa năm, Hồ Chí Minh đã đổi hẳn vị thế: từ lép vế, cố hòa hoãn chịu nhục... đến thế chủ động và mạnh hẳn với mọi guồng máy từ Trung Ương đến địa phương đã được củng cố, bền vững “không thể đảo ngịch lại nổi”. Và quân đội Pháp Thực dân, vô hình chung, lại là “đồng minh của họ Hồ” trong văn bài “bọn Quốc Dân Đảng không thích có sự hiện diện của người Pháp tại Việt Nam. Yêu cầu Pháp trợ giúp nếu một khi Chính phủ VN tảo thanh họ...”

Dĩ nhiên là người Pháp bằng lòng.

Hồ Chí Minh cùng Phạm Văn Đồng hướng dẫn phái đoàn sang Pháp họp với Bộ Trưởng thuộc Địa Marius Moutet về vấn đề Việt Nam thuộc khối Liên Hiệp Pháp, cùng vấn đề Nam Bộ... và linh tinh các vấn đề liên hệ thay cho Ngoại Trưởng

Nguyễn Tường Tam trước đó đã hướng dẫn Cựu hoàng Bảo Đại sang Trung Hoa gặp Tưởng Giới Thạch – để thảo luận về việc xin viện trợ (?) Và bí mật “bật đèn xanh” cho các đàn em có trách nhiệm, hành động.

Tuy nhiên qua một số dữ kiện, biết bị họ Hồ lừa gạt, các lãnh tụ các Đảng phái Quốc Dân Đảng, người thì rút sang Tàu cùng với đoàn quân Lữ Hán, như Cụ Nguyễn Hải Thần, người sang Trùng Khánh rồi tá túc tại Hồng Kông như Cựu hoàng Bảo Đại, Nguyễn Tường Tam, Nghiêm Kế Tổ, Trần Văn Tuyên, người rút về chiến khu Vĩnh Phúc Yên và Yên Bái như các ông Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Bách, Trần Trung Dung... người thì tự giấu mình giữa lòng Hà Nội... Phan Châu Nguyễn Tiến Hỷ thì tá túc tạ nạn tại Tòa Đại Sứ Trung Hoa. Kỳ dư một số

lớn bị bắt, giết tại số 23 Quan Thánh, là trụ sở của VNCMĐMH, hoặc đem đi các nơi khác thủ tiêu, như các ông Trương Tử Anh, lãnh tụ Đại Việt Q.D.Đ và rất nhiều anh em khác tôi không còn nhớ tên. Các trụ sở VNQDĐ ở Lò Lợn, Cửa Nam, Đỗ Hữu Vị, Ôn Như Hầu... tại Hà Nội cũng bị quét sạch. Nhân viên cán bộ Đảng bị bắt được giải vào Hà Đông hoặc lên Sơn Tây để điều tra cặn kẽ mọi chi tiết rồi cho đem đi thủ tiêu, chôn sống hoặc trảm hà.

Ở các Tỉnh cũng thế. Việt Cộng không bỏ sót một ai khi chúng nghi ngờ mình thuộc “thành phần phản động” vì khác chính kiến cũng như lòng yêu nước.

Trường Hợp Nhà Văn Khái Hưng...

Trụ sở nhật báo Việt Nam, cơ quan tuyên truyền của VNQDD, ở 80 phố Quan Thánh - Hà Nội, cũng lại là nơi gia đình nhà văn Khái Hưng trú ngụ từ xưa, khi làm tờ báo Phong Hóa, Ngày Nay và nhà xuất bản Đời Nay của Tự Lực Văn Đoàn. Sau khi sang Trung Hoa về nước, bị nhà đương cuộc Pháp an trí ở Hòa Bình tới năm 1943 mới được trả tự do, nhà văn Khái Hưng lại cùng với ông Nguyễn Tường Bách, em ruột nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, tiếp tục làm báo phục vụ Cách Mạng.

Khi các lãnh tụ Quốc Dân Đảng và một số nhân vật khá quan trọng đã rời khỏi Việt Nam ra nước ngoài kể từ cuối tháng 6 - 1946, toàn thể các đảng viên các chính đảng ở các địa phương từ Thanh Hóa trở ra đều bị cộng sản càn quét bắt

giam, tra tấn cực kỳ tàn nhẫn rồi đem đi thủ tiêu ở bất cứ nơi đâu chúng thấy tiện.

Mọi người Việt Nam đã lớn tuổi, ngày hôm nay hẳn còn nhớ đến tấn thảm kịch kinh hoàng ấy.

Riêng nhà văn Khái Hưng thì vẫn ngang nhiên cho xuất bản đều đặn tờ Tuần báo Chính Nghĩa tới đầu tháng 12 - 1946 mặc dầu trước đó Tòa Soạn bị bao vây, đàn áp. Nhưng ông và các đồng chí còn lại đã dũng liệt chống trả. Việt Cộng võ trang đành phải rút lui. Và một lần khác, trong tháng 8 - 1946 thì phải, công an lại võ trang đầy đủ, kèm cả một cam - nhông lính với súng ống, đột nhập vào Tòa Soạn khám xét, bắt cả gia đình nhà văn về sở công an Hà Nội, giam giữ điều tra trong hai ngày rồi trả lại tự do cho gia đình ông.

Bước tiến thứ nhất của ông Hồ và Đảng CSVN là nhượng bộ các Đảng phái Quốc Gia để mời họ vào một chính phủ liên hiệp, ký với Thực dân Pháp các hiệp ước kể cả hiệp ước mồng 6 tháng 3 cho quân đội Pháp vào trấn đóng V.N. thay thế quân đội của hai Tướng Lư Hán – Tiêu Văn rút về nước.

Bước thứ hai là cùng với Thực dân diệt trừ hết các Đảng phái Quốc Gia, kẻ nội thù vốn có truyền thống diệt Pháp, chống cộng sản.

Và bước quan trọng thứ ba trong sách lược cộng sản: gây hấn với Thực dân Pháp, dùng chiêu bài “cứu quốc” giành lấy chính nghĩa phát động cuộc tiêu thổ kháng chiến và độc quyền lãnh đạo cuộc chiến chống Thực dân Pháp kể từ nửa đêm ngày 19 tháng 12 - 1946.

Hà Nội rung động kể từ tháng 10. 1946 khi mọi nhà trong các dãy phố được lệnh đục phía sau làm giao thông hào sửa soạn kháng chiến.

Kế sách của Hồ và Đảng CSVN phục vụ cho quyền lợi Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế tinh vi đến thế mà phàm ai ở trong giai đoạn ấy cũng phải lầm lẫn tin theo.

Khi cuộc chiến bắt đầu khởi sự tại phố Hàng Bún gần trường Hàng Than thì gia đình nhà văn Khái Hưng tản cư về Nam Định “để tránh mọi phiền lụy giữa Nhà cầm quyền và Thực dân Pháp”.

Thế nhưng khi về tới quê bà Khái Hưng, chưa được bao lâu, nhà văn đã bị công an địa phương mời lên Huyện. Rồi sau đó bắt tin kể từ ngày Tết Nguyên Đán năm Đinh Hợi - 1947.

Năm mươi năm đã trôi qua (1947 - 1997). Hôm nay với tất cả tấm lòng ngưỡng mộ, viết tưởng niệm Khái Hưng – một nhà văn lớn của Dân Tộc – tôi không khỏi bồi ngùi, xúc động.

Lý Thụy tức Nguyễn Tất Thành và Nguyễn Ái Quốc hay Hồ Chí Minh cho đến ngày hôm nay (1997) ai cũng đều rõ chỉ là một người đẩy thủ đoạn và xảo trá. Hơn thế, còn là tên phản quốc nữa!

Các anh em đồng chí của Trường Võ Bị Hoàng Phố và Việt Cán Ban ngày nào vẫn hàng tưởng nhớ đến Khái Hưng, đến những phút giờ hiếm quý khi Khái Hưng đến thăm Trường khích lệ anh em, trong thời gian Khái Hưng quyết sang Liễu Châu cố công đi theo tiếng gọi của Cách Mạng...

Dầu chỉ trong khoảng thời gian rất ngắn. Dầu chỉ là một thoáng mong manh. Nhưng so cuộc sống đời người, đã dễ mấy ai có được một cuộc sống lừng lẫy về Văn Học và sáng chói trong Cách Mạng được như Khái Hưng?

LÝ THÁI NHƯ

